

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 14 – 08 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Kính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Thanh Trí

Ông Nguyễn Phước Trung

**- T ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – T ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tô Lý S; Tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1955; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Kim S, sinh năm 1929 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (đã chết), Anh, chị, em ruột: 10 người; Vợ: Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1962; Tiền án: không, Tiền sự: Không; Bị cáo Tô Lý S bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2020, đến ngày 15/6/2020, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cho gia đình bảo lãnh. Từ ngày 23/6/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17/7/2020.

Người bào chữa cho bị cáo S: Luật sư Phan Văn Hùng- Văn phòng Luật sư Phan Hùng - Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang.

2. Phùng Trọng H; Tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1968; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: huyện C, tỉnh H, Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện A, tỉnh H, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Tấn S, sinh năm 1929 (đã chết); Con bà Lê Th, sinh năm 1937 (đã chết) Anh, chị, em ruột: 07 người; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1967; Tiền án: không.

Tiền sự: Không. Bị cáo Phùng Trọng H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/7/2020.

3. Phan Văn M; Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1962; Nơi sinh: huyện P, thành phố C; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1939 (đã chết); Con bà Phan Thị M, sinh năm 1938 (đã chết); Anh, chị, em ruột: 06 người; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo Phan Văn M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/02/2020 đến ngày 17/7/2020.

*Bị hại:* Nguyễn Thị Bích T - sinh ngày 13/02/2005 (có mặt)

Người giám hộ - đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Bích L; Ông Nguyễn Văn C là cha mẹ của bị hại (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Trường Long A tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại - Bà Nguyễn Thị Ánh Đ - Chức vụ: Phó bí T Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã.

*-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Tô Lý H(có mặt); bà Huỳnh Thị R (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H

*-Người làm chứng:* Bà H; bà N (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 12/2019 Tô Lý S đã có hành vi dâm ô với Nguyễn Thị Bích T 05 lần tại nhà S thuộc ấp T, xã T, huyện Châu, tỉnh H, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào khoảng tháng 7/2019, Nguyễn Thị Bích T đi đến nhà Tô Lý S xin tiền, lúc này S dùng tay sờ bên ngoài áo tại vùng ngực (vú) của T. Sau đó, S cho T 5.000 đồng và T đi về.

Lần thứ 2: Vào khoảng đầu tháng 9/2019, trong lúc Tô Lý S đang đứng tại chỗ úp chén trong nhà để chuẩn bị dọn cơm ăn, Nguyễn Thị Bích T đi đến nhà hỏi xin tiền. Lúc này, S dùng tay sờ bên ngoài áo tại vùng ngực của T và bên ngoài quần tại vùng âm đạo của T. Sau đó, S cho T 10.000 đồng và T ra về.

Lần thứ 3: Vào khoảng cuối tháng 9/2019, khi Tô Lý S đang lau chùi xung quanh bàn thờ trong nhà, Nguyễn Thị Bích T đi đến hỏi xin tiền. Lúc này, S dùng tay sờ bên ngoài quần tại vùng âm đạo của T. Đồng thời, S còn lấy bao cao su nhãn hiệu Young Lovers Doctor còn nguyên đưa cho T xem (bao cao su do S lượm được trước đó) rồi S đem bao cao su đi cất trong phòng ngủ. Sau đó, S cho T 10.000 đồng và T đi về nhà.

Lần thứ 4: Vào trưa ngày 25/11/2019, Tô Lý S đang nằm võng trong nhà, T đi đến xin tiền. S đi vào phòng ngủ thì T đi theo. Lúc này, S ngồi trên giường đưa cho T 10.000 đồng rồi dùng tay cởi nút áo, nút quần T ra, dùng tay sờ vào vùng ngực, vùng âm đạo của T. Sau đó, T tự cài nút áo, nút quần lại và ra về.

Lần thứ 5: Vào chiều ngày 26/11/2019, Tô Lý S đang dọn phòng ngủ, Nguyễn Thị Bích T đến nhà xin tiền. Lúc này, S dùng tay sờ bên ngoài quần và áo của T tại vùng ngực và âm đạo nhưng không cho tiền T. Sau đó, T bỏ ra về.

Đối với Phùng Trọng H sau khi nghe bị can Tô Lý S nói về việc dâm ô đối với T,

thì H đã hai lần thực hiện hành vi dâm ô đối với Nguyễn Thị Bích T, tại nhà Tô Lý S cụ thể:

Lần nhất: Vào khoảng tháng 07/2019, khi H đang nhậu cùng Tô Lý S và Phan Văn M tại nhà S, Nguyễn Thị Bích T đi ngang nhà S và đi vào nhà xin tiền. Lúc này, H đi lại cửa buồng bên trong nhà S lấy tiền trong túi quần đưa cho T, rồi dùng tay sờ bên ngoài áo tại vùng ngực của T, rồi cho T 10.000 đồng và T đi ra về.

Lần hai: Vào khoảng tháng 11/2019, khi H đang nhậu cùng S và M tại nhà S, Nguyễn Thị Bích T đi vào nhà xin tiền. Lúc này, H đi ra bên hông nhà S tại bụi cây tre, T đi theo. Khi tới bụi tre, H lấy 10.000 đồng đưa cho T, rồi dùng tay sờ vùng ngực và âm đạo của T từ phía bên ngoài quần áo, từ trên xuống dưới. Sau đó, T bỏ đi về.

Đối với Phan Văn M đã thực hiện hành vi dâm ô đối với T một lần, cụ thể: Vào khoảng tháng 7/2019, T đi ngang nhà M, tọa lạc tại ấp Trường Thắng, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A. Lúc này, M kêu T đi vào nhà cho tiền, rồi M dẫn T vào phòng ngủ nằm xuống kế M. Sau đó, M dùng tay đưa vào bên trong áo để sờ vào vùng ngực của T, rồi đưa tay vào trong quần sờ vào vùng âm đạo của T, được khoảng năm phút thì T đòi về nên M đưa cho T 20.000 đồng và T đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 46/19/TD ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn Thị Bích T kết luận “Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Tạng tích số 172/19/TgT ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Nguyễn Thị Bích T kết luận “1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Khám toàn thân không Thương tích; 2. Kết luận: 2.1. Tỷ lệ Tạng tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục đề xác định”.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1012/C09B ngày 05/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Bích T kết luận “Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2020) Nguyễn Thị Bích T có độ tuổi từ 13 năm 03 tháng đến 13 năm 09 tháng”.

Về trách nhiệm dân sự: theo đó bị cáo S đã bồi Tòng xong số tiền 25.000.000đồng cho bị hại nên bị hại không yêu cầu, đối với các bị cáo H, M đã bồi Tòng xong cho bị hại mỗi bị cáo là 10.000.000đồng, và bị hại tiếp tục yêu cầu bồi Tòng cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng được bị cáo đồng ý bồi Tòng.

Tại Cáo trạng số Số 32/CT-VKS-HCTA, ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã truy tố:

Bị cáo Tô Lý S và Phùng Trọng H về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Văn M về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đề nghị Hội đồng xét xử

- Áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Lý S.

+ Điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Phùng Trọng H.

+ Khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phan Văn M.

- Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Tô Lý S từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/6/2020.

+ Bị cáo Phùng Trọng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Phan Văn M từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, Điều 592 ghi nhận sự thỏa thuận bồi Tòng giữa phía bị hại và các bị cáo, theo đó bị cáo S đã bồi Tòng xong số tiền 25.000.000đồng cho bị hại, đối với các bị cáo H, M đã bồi Tòng xong cho bị hại mỗi bị cáo là 10.000.000đồng, và đồng ý tiếp tục bồi Tòng cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên được ghi nhận.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) chiếc bao cao su nhãn hiệu Young Lovers Doctor.

Luật sư Phan Văn H - người bào chữa cho bị cáo Tô Lý S trình bày: thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, việc truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật; xét thấy bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi Tòng thiệt hại nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S; xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hạ khung hình phạt liên kê cho bị cáo S theo quy định.

Bị cáo S thống nhất với trình bày của người bào chữa cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H, M trình bày ý kiến tranh luận: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày ý kiến thống nhất với đề nghị của viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt các bị cáo theo mức đề nghị của viện kiểm sát, về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, yêu cầu bị cáo H, M tiếp tục bồi Tòng cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến tranh luận: về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, Điều 592 ghi nhận sự thỏa thuận bồi Tòng giữa phía bị hại và các bị cáo, theo đó bị cáo S đã bồi Tòng xong số tiền 25.000.000đồng cho bị hại, đối với các bị cáo H, M đã bồi Tòng xong cho bị hại mỗi bị cáo là 10.000.000đồng, và đồng ý tiếp tục bồi Tòng cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên được ghi nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã được thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp lời khai rõ ràng trong hồ sơ và đã được triệu tập hợp lệ và sự vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và công bố lời khai khi cần thiết.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo: Tô Lý S, Phùng Trọng H, Phan Văn M thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2019 đến khi bị 12/2019, các bị cáo Tô Lý S, Phùng Trọng H, Phan Văn M đã thực hiện hành vi dâm ô với Nguyễn Thị Bích T; cụ thể:

Bị cáo Tô Lý S thừa nhận đã 05 lần có hành vi dâm ô là sờ vào vùng ngực và vùng âm đạo của bị hại Nguyễn Thị Bích T tổng cộng là 05 lần tại nhà S ; bị cáo Phùng Trọng H thực hiện hành vi dâm ô với bị hại T là 02 lần trong nhà S và tại bụi tre bên hông nhà S, bị cáo Phan Văn M thực hiện hành vi dâm ô với bị hại T là 01 lần tại phòng ngủ nhà M.

Kết quả điều tra cũng như thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã làm rõ và chứng minh được bị hại Nguyễn Thị Bích T theo giấy khai sinh và Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1012/C09B ngày 05/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Bích T kết luận: *“Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2020) Nguyễn Thị Bích T có độ tuổi từ 13 năm 03 tháng đến 13 năm 09 tháng”* nên tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại T trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “dâm ô với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A ban hành Cáo trạng số 32/CT-VKS-HCTA, ngày 17/7/2020. truy tố: bị cáo Bị cáo Tô Lý S và Phùng Trọng H về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: chỉ vì nhu cầu sinh lý cá nhân của các bị cáo, mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về động cơ, mục đích phạm tội: các bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết với bị hại, lợi dụng sự TH hiểu biết của Nguyễn Thị Bích T và sự sơ hở trong quản lý, giáo dục của gia đình đối với bị hại, biết bị hại chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo đã lợi dụng sự TH hiểu biết của bị hại để cho các bị cáo thực hiện hành vi dâm ô là sờ vào vùng ngực và vùng kín của người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân thấp hèn của các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Tô Lý S: tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải các bị cáo đã bồi Tòng khắc phục hậu quả cho bị hại là 25 triệu đồng nên được áp dụng các

tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo S từng tham gia cách mạng và hiện tại là Hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam, sinh hoạt tại Chi hội cựu chiến binh ấp Trường Thắng, xã Trường Long A được xem là tình tiết khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo S nên Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp

Đối với bị cáo Phùng Trọng H: tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo H đã bồi Tòng xong 10 triệu đồng nên được áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo H đã từng tham gia cách mạng và hiện tại là Hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam hiện đang sinh hoạt tại Chi hội cựu chiến binh ấp Trường Thắng, xã Trường Long A được xem là tình tiết khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan Văn M: bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi Tòng khắc phục hậu quả cho bị hại xong 10 triệu đồng cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình Tòng về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em gái. Mặc khác, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại nói riêng và người dưới 16 tuổi nói chung, mặc khác hiện nay tình hình tội phạm liên quan đến việc xâm hại tình dục đối với người chưa thành niên có xu hướng ngày càng gia tăng nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành một người tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết bị cáo Tô Lý S đã bồi Tòng cho bị hại là 25.000.000 đồng; bị cáo Phùng Trọng H, Phan Văn M đã bồi Tòng mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người giám hộ là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo H, M bồi Tòng thêm số tiền mỗi bị cáo là 15.000.000 đồng được các bị cáo đồng ý nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Xét ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Tô Lý S; Phùng Trọng H, Phan Văn M phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 146; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Tô Lý S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến ngày 15/6/2020.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 146; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Trọng H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 146; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Tô Lý S đã bồi Thường cho bị hại xong nên không xem xét; Ghi nhận sự tự nguyện bồi Tòng của bị cáo Phùng Trọng H, Phan Văn M mỗi bị cáo tiếp tục bồi Tòng cho bị hại số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Tô Lý S; Phùng Trọng H, Phan Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H, M phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- CQ CSĐT Công an h.Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Kính**